



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2024/CBTT-BNA

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024

V/v: CBTT Nghị quyết Hội đồng quản trị về  
việc gia hạn HĐ cho vay hạn mức

### CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (BNA)**

- Mã chứng khoán: **BNA**

- Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: (+84) 24 3780 5022

Fax: (+84) 24 3780 5024

- Email: .....

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 29/01/2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (BNA) đã thông qua bản Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT về việc gia hạn Hợp đồng cho vay hạn mức số: VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh.

Chi tiết như file đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/01/2024 tại đường dẫn: <https://banhbaongoc.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐQT;
- Hợp đồng cho vay hạn mức số: VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Bắc.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**LÊ ĐỨC THUẬN**

Số: 03./2024/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

(V/v: Gia hạn Hợp đồng cho vay hạn mức số: VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 tại  
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào văn bản hướng dẫn thi hành khác của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Đầu tư Sản Xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 02/2024/BBH-HĐQT ngày 29 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.



### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua phương án gia hạn Hợp đồng cho vay hạn mức số: VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 ký ngày 28/02/2023 cùng các văn bản, phụ lục đính kèm Hợp đồng ký giữa Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh và Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc, cụ thể:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã thống nhất thông qua phương án gia hạn Hợp đồng cho vay hạn mức số: VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 ký ngày 28/02/2023 cùng các văn bản, phụ lục đính kèm Hợp đồng ký giữa Ngân hàng TNHH MTV Woori

Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh và Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc thêm ...364. ngày, kể từ ngày 29.../01./2024 đến hết ngày 27.../01./2025.

**Điều 2:** Giao cho Ông Lê Đức Thuận - Chủ tịch HĐQT đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc thực hiện việc ký kết với Ngân hàng, cụ thể:

Ông Lê Đức Thuận – Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc, CCCD Số: 001076087226, ngày cấp: 08/11/2021, thay mặt cho Công ty ký kết với Ngân hàng (và các bên liên quan khác – nếu có) các hợp đồng cho vay/hợp đồng cấp bảo lãnh/hợp đồng phát hành LC/hợp đồng hoặc văn bản tín dụng khác, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp/cầm cố/hợp đồng bảo đảm khác và các giấy tờ khác phát sinh liên quan đến giao dịch vay vốn, cấp tín dụng, bảo đảm tiền vay, các giao dịch về tài khoản và dịch vụ Ngân hàng điện tử.

Ông Lê Đức Thuận được ủy quyền cho các Phó tổng giám đốc/Giám đốc/Kế toán trưởng ký kết các hợp đồng văn bản và thực hiện các giao dịch đã đề cập nêu trên.

**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4:** Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các phòng ban có liên quan thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BKS (để B/c);
- CBTT, UBCKNN, Website;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Lê Đức Thuận*

## HỢP ĐỒNG CHO VAY HẠN MỨC

Số: ~~VN.123.000.1244~~ 2023-HĐCVHM/WBVN300

Ngày: 28/02/2023 tại Bắc Ninh

### BÊN CHO VAY: NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI VIỆT NAM - CHI NHÁNH BẮC NINH

ĐKKD số : Số 0107619360-003 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01 tháng 06 năm 2017 bởi Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh, đăng ký thay đổi lần 2 cấp ngày 12 tháng 04 năm 2021 bởi Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ : Tầng 1 và 3, Vincom Plaza Bắc Ninh, đường Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành Phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại : 0222.369.9431

Đại diện bởi : Ông LEE MYOUNG HO

Chức vụ : Tổng Giám đốc

### BÊN VAY : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

ĐKKD số : 0105950129 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05 tháng 01 năm 2022

Địa chỉ : Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 02437805022

Đại diện bởi : Ông LÊ ĐỨC THUẬN

Chức vụ : Chủ tịch hội đồng quản trị

Bên Cho Vay và Bên Vay được đề cập ở trên (được gọi với tên này hoặc gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**”, tùy trường hợp cụ thể) đã đồng ý ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức này (“**Hợp đồng**” này) theo các điều khoản và điều kiện sau đây:

I	Thông tin khoản vay																														
1.1	Phương thức cho vay : Cho vay theo hạn mức																														
1.2	Hạn mức cho vay, đồng tiền cho vay : 50.000.000.000 (bằng chữ : Năm mươi tỷ đồng chẵn ) Việt Nam Đồng <i>Hạn Mức Cho Vay trên đây bao gồm cả các khoản nợ Bên Cho Vay đã giải ngân cho Bên Vay theo Hợp đồng vay hạn mức số VN.121000996 ngày 22/02/2022 được liệt kê chi tiết dưới đây:</i>																														
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Khế ước nhận nợ số</th> <th>Dư nợ hiện tại</th> <th>Ngày giải ngân</th> <th>Ngày đến hạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>710300 202102001- 00008</td> <td>14.000. 000. 000 VNĐ</td> <td>29-12-2022</td> <td>28-02-2023</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>710300 202102001-00011</td> <td>25.000. 000. 000 VNĐ</td> <td>03-01-2023</td> <td>28-02-2023</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td><b>Tổng cộng</b></td> <td>39.000. 000. 000 VNĐ (bằng chữ: Ba mươi chín tỷ đồng chẵn)</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Khế ước nhận nợ số	Dư nợ hiện tại	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	1	710300 202102001- 00008	14.000. 000. 000 VNĐ	29-12-2022	28-02-2023	2	710300 202102001-00011	25.000. 000. 000 VNĐ	03-01-2023	28-02-2023	3					4						<b>Tổng cộng</b>	39.000. 000. 000 VNĐ (bằng chữ: Ba mươi chín tỷ đồng chẵn)		
STT	Khế ước nhận nợ số	Dư nợ hiện tại	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn																											
1	710300 202102001- 00008	14.000. 000. 000 VNĐ	29-12-2022	28-02-2023																											
2	710300 202102001-00011	25.000. 000. 000 VNĐ	03-01-2023	28-02-2023																											
3																															
4																															
	<b>Tổng cộng</b>	39.000. 000. 000 VNĐ (bằng chữ: Ba mươi chín tỷ đồng chẵn)																													
1.3	Thời hạn duy trì hạn mức : Kể từ ngày 28/02/2023 đến hết ngày 28/01/2024																														
1.4	Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh sản phẩm từ bột mì và các sản phẩm bánh kẹo khác																														
1.5	Thời hạn cho vay : Thời hạn cho vay của từng Khoản nợ được ghi trên Khế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng và ngày đến hạn của Khoản nợ theo từng Khế ước nhận nợ không vượt quá 06 tháng tính từ ngày hết hạn Thời hạn duy trì hạn mức.																														
1.6	Loại lãi suất áp dụng <input type="checkbox"/> Cố định <input checked="" type="checkbox"/> Điều chỉnh <input type="checkbox"/> Hỗn hợp																														
1.7	Lãi suất cho vay <b>Trường hợp lãi suất điều chỉnh:</b> Lãi suất áp dụng là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo các nguyên tắc sau: a) Lãi suất cho vay của Khoản nợ là lãi suất ghi trên từng Khế ước nhận nợ và có giá trị kể từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất theo quy định tại điểm b dưới đây. Lãi suất cho vay bằng (=) Bình quân lãi suất tiền gửi kỳ hạn 01 tháng (dành cho cá nhân) của các Ngân hàng quốc doanh tại thời điểm giải ngân cộng (+) Biên độ 2,48 %/năm. b) Điều chỉnh lãi suất:																														

		<p>i) Lãi suất cho vay điều chỉnh bằng (=) Bình quân lãi suất tiền gửi kỳ hạn 01 tháng (dành cho cá nhân) của các Ngân hàng quốc doanh tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) Biên độ ...<u>2.48</u>...%/năm.</p> <p>ii) Kỳ điều chỉnh lãi suất: Các Bên thỏa thuận điều chỉnh lãi suất định kỳ 01 tháng/lần kể từ ngày bắt đầu thực hiện điều chỉnh lãi suất được thỏa thuận cụ thể tại Khế ước nhận nợ.</p>
1.8	Phí cho vay	<p>a) Phí trả nợ trước hạn: Trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn bất kỳ một Khoản nợ nào, Bên Vay sẽ phải thanh toán cho Bên Cho Vay một khoản phí trả nợ trước hạn bằng 1.5% trên số tiền trả nợ trước hạn. Bên Vay phải thanh toán phí cùng với việc trả nợ gốc trước hạn. Phí trả nợ trước hạn sẽ được miễn trong trường hợp Bên vay trả nợ trước hạn trong vòng 30 ngày trước ngày đến hạn trả nợ.</p> <p>b) Các loại phí khác theo quy định của Woori Bank Việt Nam tại từng thời điểm và phù hợp với pháp luật.</p>
1.9	Lịch trả nợ gốc, lãi	<p>Bên Vay thanh toán nợ gốc một lần vào Ngày đến hạn của Khoản nợ theo thỏa thuận tại từng Khế ước nhận nợ cụ thể, và</p> <p>Thanh toán lãi định kỳ một tháng một lần ("<i>Kỳ thanh toán lãi</i>") vào ngày cuối cùng mỗi tháng, và vào ngày trả nợ gốc.</p>
<b>II</b>	<b>Biện pháp bảo đảm</b>	<p><input checked="" type="checkbox"/> Bảo lãnh</p> <p>Khoản vay được bảo lãnh bởi:</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Trường hợp được cá nhân bảo lãnh</p> <p>Họ tên : LÊ ĐỨC THUẬN          CMND/ CCCD/ : 012837642, ngày cấp: 16/02/2006, nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội          Hộ chiếu số : Nội          Địa chỉ thường trú : Tổ 13, Trung Hòa, Hà Nội          Chỗ ở hiện tại : Tổ 13, Trung Hòa, Hà Nội</p> <p>Nhằm mục đích bảo lãnh trong Điều này, Bên bảo lãnh sẽ đưa ra một thư bảo lãnh riêng cho Bên Cho Vay.</p>

Bản Điều khoản và Điều kiện chung Hợp đồng vay đính kèm là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày Bên Vay hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thanh toán đối với vốn gốc, lãi vay và các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Vay đối với Bên Cho Vay, khi đó Hợp đồng này coi như được thanh lý.

Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng Bên đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên vào Hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt và hai (02) bản gốc bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác biệt giữa hai bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Mỗi bên giữ một (01) bản tiếng Việt và (01) tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau./.



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Lê Đức Thuận*



**GENERAL MANAGER**  
**GIÁM ĐỐC**  
**LEE MYOUNG HO**

## BẢN ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG HỢP ĐỒNG VAY

(Đính kèm Hợp đồng vay)

### Điều 1. Giải thích từ ngữ

**1.1.** “Hợp đồng” là Hợp đồng cho vay, bao gồm nội dung trong Hợp đồng cho vay, Bản Điều khoản và Điều kiện chung Hợp đồng vay và các phụ lục và/hoặc bản sửa đổi/bổ sung/ điều chỉnh (nếu có).

**1.2.** “Hạn mức cho vay” là tổng mức dư nợ cho vay tối đa tại mọi thời điểm mà Bên Cho Vay cam kết và thực hiện giải ngân cho Bên Vay theo Hợp đồng này trong Thời hạn duy trì hạn mức.

**1.3.** “Thời hạn duy trì hạn mức” là khoảng thời gian mà Bên Vay được rút vốn vay.

**1.4.** “Khoản nợ (Khoản vay)” là mỗi khoản tiền Bên Cho Vay giải ngân và Bên vay nhận nợ theo từng Khế ước nhận nợ.

**1.5.** “Ngày làm việc” được hiểu là bất kỳ ngày nào trừ: (i) ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ tại Việt Nam; (ii) bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép không giao dịch theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**1.6.** “Ngân hàng quốc doanh” bao gồm Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

**1.7.** Woori Bank Việt Nam là Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam.

**1.8.** “Thời hạn cho vay” được hiểu là thời hạn cho vay của từng Khoản nợ, là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến thời điểm Bên Vay phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và các phụ lục, văn bản gắn kèm Hợp đồng này. Trường hợp ngày cuối cùng của Thời hạn cho vay không phải là Ngày làm việc thì chuyển sang Ngày làm việc tiếp theo.

**1.9.** “Hợp đồng bảo đảm” là (các) thỏa thuận và/hoặc văn bản về việc cầm cố/thế chấp/các hình thức bảo đảm khác được ký kết bởi/giữa Bên Cho Vay và/hoặc Bên Vay và/hoặc bên thứ ba (Bên bảo đảm) để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng cho vay.

**1.10.** “Khế ước nhận nợ” là bằng chứng pháp lý xác nhận Khoản nợ đã được Bên Cho Vay giải ngân cho Bên Vay. Khế ước nhận nợ được soạn theo mẫu của Bên Cho Vay.

**1.11.** “Tài khoản” được hiểu là (các) tài khoản thanh toán của Bên Vay mở tại Bên Cho Vay.

**1.12.** Pháp luật là (1) bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật như được định nghĩa tại Điều 2 của Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được Quốc Hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có) và (2) bất kỳ diễn giải, hướng dẫn, hay tập quán áp dụng của nào của các văn bản quy phạm pháp luật đó kể cả công văn hoặc văn bản hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước khác.

**1.13.** Sự Kiện Biến Động Thị Trường là một trong những sự kiện sau theo đánh giá chủ quan của Bên Cho Vay mà Bên Cho Vay không có nghĩa vụ phải chứng minh:

- a) Sự biến động lãi suất, thị trường dẫn đến việc giải ngân, duy trì (các) khoản vay đã giải ngân theo Hợp đồng này làm giảm lợi nhuận kỳ vọng của Bên Cho Vay tại thời điểm ký kết Hợp đồng này hoặc có khả năng dẫn đến lỗ vốn, thiệt hại cho Bên Cho Vay;
- b) Do việc áp dụng các quy định của Pháp luật dẫn đến việc Bên Cho Vay vi phạm và/hoặc có thể vi phạm các giới hạn cấp tín dụng và/hoặc các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn khác theo quy định pháp luật nếu giải ngân và/hoặc duy trì (các) khoản vay theo Hợp đồng này.

**1.14.** Điều kiện phê duyệt tín dụng (nếu có) là (các) yêu cầu đặc biệt của cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng của Bên Cho vay đưa ra khi phê duyệt cấp tín dụng mà Bên vay phải tuân thủ để làm cơ sở giải ngân và duy trì (các) Khoản vay. Cam kết tuân thủ Điều kiện phê duyệt tín dụng được lập thành thỏa thuận riêng của Bên Vay và là một phần không thể tách rời với Hợp đồng này.

### Điều 2. Giải ngân vốn vay

**2.1.** Tiền vay có thể được giải ngân một hoặc nhiều lần trong phạm vi Thời hạn duy trì hạn mức.

**2.2.** Điều kiện giải ngân: Việc giải ngân chỉ được thực hiện nếu tất cả các điều kiện giải ngân sau đây được đáp ứng theo ý kiến của Bên Cho Vay:

**2.2.1.** Bên Vay gửi văn bản đề nghị giải ngân tới Bên Cho Vay trong Thời hạn duy trì hạn mức;

**2.2.2.** Điều kiện phê duyệt tín dụng, các biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của Bên Cho Vay đã được Bên Vay đáp ứng;

**2.2.3.** Không xảy ra Sự Kiện Biến Động Thị Trường tại thời điểm giải ngân; hoặc xảy ra Sự Kiện Biến Động Thị Trường mà Bên Vay và Bên Cho Vay đã đạt được thỏa thuận thống nhất về việc điều chỉnh, thay đổi các điều khoản và điều kiện áp dụng cho các khoản vay đã giải ngân và sẽ giải ngân.

**2.2.4.** Các điều khoản, điều kiện khác tại Hợp đồng này và yêu cầu của Bên Cho Vay đã và đang được Bên Vay tuân thủ, thực hiện.

**2.3.** Bất kỳ lúc nào thực hiện việc rút vốn vay, Các Bên cùng lập và ký Khế ước nhận nợ theo quy định và mẫu của Bên Cho Vay.

**2.4.** Bên Cho Vay giải ngân Khoản nợ bằng một trong những cách: (i) trực tiếp vào tài khoản của bên thụ hưởng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; (ii) chuyển tiền mặt hoặc chuyển vào Tài khoản của Bên vay trong trường hợp có nhu cầu vay để thanh toán các chi phí khác được Bên Cho Vay chấp thuận và phù hợp với quy định của pháp luật. Phương thức giải ngân cụ thể được quy định tại từng Khế ước nhận nợ.

### Điều 3. Lãi suất cho vay

#### 3.1. Lãi suất cho vay:

**3.1.1.** Lãi suất cho vay được áp dụng và điều chỉnh định kỳ theo thỏa thuận tại Mục I.1.7 của Hợp đồng này.

**3.1.2.** Lãi suất có thể được điều chỉnh đột xuất tại bất kỳ thời điểm nào theo quyết định của Bên Cho Vay khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Các chính sách quản lý của Nhà nước, các quy định của pháp luật có sự thay đổi, biến động bất thường; hoặc
- b) Khi Bên Vay không còn đủ điều kiện để được hưởng lãi suất ưu đãi theo thỏa thuận hoặc theo quy định của Pháp luật hoặc theo quy định/chính sách của Bên Cho Vay hoặc;
- c) Xảy ra Sự Kiện Biến Động Thị Trường; hoặc
- d) Bên Vay không tuân thủ Điều kiện phê duyệt tín dụng.

**3.1.3.** Các Bên thống nhất rằng, Bên Cho Vay sẽ gửi Thông báo điều chỉnh lãi suất (dưới một trong các hình thức như bản giấy, qua email, tin nhắn SMS...) cho Bên Vay nếu lãi suất cho vay có sự thay đổi với lãi suất cho vay đang áp dụng mà Các Bên không phải lập phụ lục Hợp đồng; Bên Cho Vay được quyền áp dụng lãi suất được xác định ghi trong thông báo lãi suất đó (hoặc thông báo lãi suất trước đó) cho kỳ hạn tính lãi tương ứng mà không cần phải có sự đồng ý của Bên Vay.

**3.1.4.** Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn: Trường hợp số dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn theo quy định tại Điều 5.2 và 9.1 Hợp đồng này, áp dụng mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn như quy định tại Mục I.1.7 Hợp đồng này tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn.

**3.1.5.** Lãi suất chậm trả lãi: Trường hợp Bên Vay không trả đầy đủ và đúng hạn bất kỳ khoản tiền lãi nào theo Hợp đồng này, áp dụng mức lãi suất bằng 10%/năm đối với số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

#### 3.2. Cơ sở, phương thức tính lãi:

**3.2.1.** Tiền lãi được tính lũy kế theo ngày và tính trên cơ sở 365 ngày trên số ngày thực tế đối với bất kỳ tiền tệ nào.

**3.2.2.** Thời hạn tính lãi được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến thời điểm Bên Vay phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của Bên Vay và Bên Cho Vay và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

**3.2.3.** Số tiền lãi vay trong hạn = (Tổng dư nợ gốc trong hạn x Lãi suất cho vay trong hạn x Số ngày vay thực tế)/365.

**3.2.4.** Số tiền lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn = (Dư nợ gốc thực tế bị chuyển nợ quá hạn x Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn x Số ngày quá hạn)/365.

**3.2.5.** Số tiền lãi chậm trả lãi = Tổng số tiền lãi chậm trả x Lãi suất chậm trả lãi x Số ngày chậm trả lãi thực tế)/365.

### Điều 4. Thanh toán nợ gốc, lãi và phí

Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này

#### 4.1. Thanh toán nợ gốc, lãi:

4.1.1. Các Bên đồng ý thanh toán và thu nợ gốc và/hoặc lãi theo nguyên tắc sau:

- Thanh toán nợ gốc, lãi theo Lịch trả nợ gốc, lãi thỏa thuận tại Mục I.1.9 của Hợp đồng này.
- Trước 18h của ngày thanh toán nợ gốc và/hoặc lãi, Bên Cho Vay sẽ tính toán số nợ gốc, số tiền lãi và tự động trích tiền từ Tài khoản của Bên Vay để thu nợ.
- Trường hợp ngày thanh toán nợ gốc và/hoặc lãi không phải là Ngày làm việc, Bên Vay sẽ trả nợ vào Ngày làm việc tiếp theo đầu tiên.

4.1.2. Sau khi thông báo với Bên Cho Vay, Bên Vay có thể thực hiện việc thanh toán Khoản nợ (một phần hoặc toàn bộ) trước hạn. Việc thanh toán nợ trước hạn chỉ có thể được thực hiện sau khi đã thanh toán hết tất cả các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo thỏa thuận trong Hợp đồng này.

#### 4.2. Thanh toán phí:

Việc thanh toán phí theo thỏa thuận tại Mục I.1.8 Hợp đồng này.

#### 4.3. Thứ tự ưu tiên thanh toán:

4.3.1. Nếu Bên Cho Vay nhận được bất kỳ khoản tiền nào mà không đủ để thanh toán mọi nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay (trừ trường hợp theo quy định của Điều 4.3.2 Hợp đồng này) thì Bên Cho Vay có quyền sử dụng khoản tiền đó để thanh toán các nghĩa vụ theo thứ tự sau: (i) phí (nếu có); (ii) các khoản phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại (nếu có); (iii) lãi vay đến hạn; và (iv) các khoản nợ gốc đến hạn.

4.3.2. Trường hợp Khoản nợ bị quá hạn nợ gốc thứ tự ưu tiên thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### 4.4. Đồng tiền sử dụng:

Đồng tiền sử dụng để trả nợ theo Hợp đồng này tương ứng với đồng tiền Bên Vay nhận nợ của Khoản nợ được ghi trên từng Khế ước nhận nợ. Trường hợp Bên Cho Vay tự động trích Tài khoản của Bên Vay để thu nợ thì có quyền sử dụng tiền trên Tài khoản để chuyển đổi sang đồng tiền phải trả nợ theo tỷ giá do Bên Cho Vay quyết định tại thời điểm chuyển đổi.

#### Điều 5. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn

5.1. Trong trường hợp Bên Vay yêu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Bên Vay phải gửi văn bản yêu cầu đến Bên Cho Vay trước ngày đến hạn thanh toán nợ gốc, lãi trong đó nêu rõ lý do yêu cầu cơ cấu, Lịch trả nợ mới và hồ sơ theo yêu cầu của Bên Cho Vay. Trong thời hạn 10 Ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Bên Cho Vay thông báo cho Bên Vay về việc đồng ý hoặc không đồng ý cho Bên Vay cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Trong trường hợp được Bên Cho Vay chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Các Bên thực hiện ký Phụ lục Hợp đồng này để thỏa thuận lại thời hạn cho vay.

5.2. Bên Cho Vay chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Bên Vay không trả đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và/hoặc Khế ước nhận nợ và không có đủ số dư trên Tài khoản để Bên Cho Vay chủ động thu nợ hoặc đã đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ mà không được Bên Cho Vay chấp thuận. Bên Cho Vay gửi Thông báo bằng văn bản cho Bên Vay về việc số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

#### Điều 6. Bảo đảm tiền vay

6.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, ngoài biện pháp bảo đảm theo thỏa thuận tại Mục II Hợp đồng này, Các Bên có thể áp dụng, bổ sung các biện pháp bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng này. Nội dung biện pháp bảo đảm sẽ được quy định cụ thể trong các hợp đồng/thỏa thuận/cam kết ký giữa Các Bên.

6.2. Trường hợp Bên Vay ký kết/Thực hiện các biện pháp bảo đảm khác với Bên Cho Vay trước hoặc sau thời điểm ký Hợp đồng này thì biện pháp bảo đảm đó cũng được bảo đảm cho các nghĩa vụ của Bên Vay đối với Bên Cho Vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác.

6.3. Trong trường hợp nghĩa vụ của Bên Vay được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm thì Bên Cho Vay có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm đó để thu hồi nợ do Bên Vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ với Bên Cho Vay. Thứ tự yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ do Bên Cho Vay quyết định.

#### Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên

##### 7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên Cho Vay:

###### 7.1.1. Quyền của Bên Cho Vay:

- Yêu cầu Bên Vay cung cấp các tài liệu chứng minh mục đích vay vốn và nguồn thu nhập để trả nợ;
- Từ chối giải ngân Khoản vay cho Bên Vay khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

(i) Bên Vay không đáp ứng được các điều kiện giải ngân theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và/hoặc các văn bản, thỏa thuận khác có liên quan đến việc cấp tín dụng theo quy định của Bên Cho Vay và quy định của pháp luật;

(ii) Bên Vay vi phạm một trong các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng này;

(iii) Khi xảy ra và/hoặc có dấu hiệu xảy ra Sự Kiện Biến Động Thị Trường và các Bên không đạt được thỏa thuận điều chỉnh, thay đổi các điều khoản, điều kiện của Khoản vay theo Hợp đồng;

(iv) Những trường hợp khác theo quy định của Bên Cho Vay phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Kiểm tra, theo dõi, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay, trả nợ và tài sản bảo đảm cho khoản vay của Bên Vay;

d) Yêu cầu Bên Vay thay đổi, bổ sung tài sản bảo đảm trong trường hợp tài sản bảo đảm bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị hoặc Bên Vay vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng này;

e) Tự động tạm khóa/phong tỏa, trích tiền trên tài khoản thanh toán và/hoặc tiền gửi có kỳ hạn và/hoặc tài khoản khác (bao gồm cả gốc và lãi) của Bên Vay tại Bên Cho Vay hoặc tại bất kỳ đơn vị nào trong hệ thống của Bên Cho Vay để thu hồi các Khoản nợ, nghĩa vụ tài chính của Bên Vay đối với Bên Cho Vay. Trường hợp tiền gửi hoặc tiền trong (các) tài khoản không cùng loại với số tiền thu nợ, Bên Cho Vay được tự động quy đổi theo tỷ giá mua chuyển khoản tại thời điểm thu nợ do Bên Cho Vay công bố tại đầu ngày thu nợ;

f) Chuyển giao hoặc chuyển nhượng theo quy định pháp luật về hoạt động mua, bán nợ cho cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức khác (gọi chung là Bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền và nghĩa vụ của Bên Cho Vay theo Hợp đồng này;

g) Theo ủy quyền của Bên Vay, lập ủy nhiệm chi/ủy nhiệm thu yêu cầu tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Bên Vay trích tiền thu hồi nợ gốc, nợ lãi trong trường hợp các Khoản nợ của Bên Vay bị chuyển sang nợ quá hạn;

h) Điều chỉnh hoặc tạm dừng khoản vay đã được cấp theo Hợp đồng này vì các lý do như sau:

(i) Xếp hạng tín dụng của Bên Vay bị hạ cấp từ hai bậc trở lên;

(ii) Các điều khoản và điều kiện của giao dịch Vay không thể thực hiện do Bên Vay thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;

(iii) Bên Vay bị điều tra hoặc bị kiện mà điều đó có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc kinh doanh của Bên Vay; hoặc

(iv) khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào khác gây ảnh hưởng nghiêm trọng hoặc chứng minh được mức độ ảnh hưởng dẫn tới quyền điều chỉnh hoặc đình chỉ hạn mức vay.

i) Các quyền khác quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

###### 7.1.2. Nghĩa vụ của Bên Cho Vay:

a) Giải ngân các khoản vay khi đáp ứng các điều kiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;

b) Thực hiện đúng các thỏa thuận quy định trong Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm, các phụ lục hợp đồng, Khế ước nhận nợ, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có);

c) Bảo vệ thông tin của Bên Vay, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Bên Vay cho bên thứ 3 khi chưa được sự đồng ý của Bên Vay, trừ trường hợp quy định tại Khoản 10.5 Điều 10 Hợp đồng này;

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và Pháp Luật.

##### 7.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên Vay:

###### 7.2.1. Quyền của Bên Vay:

a) Được giải ngân khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;

- b) Từ chối các yêu cầu của Bên Cho Vay không đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- c) Các quyền khác quy định trong Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm, các phụ lục hợp đồng, Khế ước nhận nợ, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

### 7.2.2. Nghĩa vụ của Bên Vay:

- a) Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu này;
- b) Cung cấp các báo cáo: Báo cáo tài chính (quý, năm), báo cáo về tình trạng Tài sản bảo đảm, báo cáo tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh và các thông tin, tài liệu liên quan khác khi Bên Cho Vay yêu cầu;
- c) Cung cấp các tài liệu có liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để Bên Cho Vay kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay và Tài sản bảo đảm;
- d) Sử dụng Khoản nợ đúng mục đích và sẽ sử dụng tất cả các nguồn thu của Bên Vay để thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Hợp đồng này;
- e) Bên Vay phải thông báo cho Bên Cho Vay (và Bên bảo lãnh/bên bảo đảm – nếu có) khi xảy ra một hoặc các sự kiện sau:
- (i) Thông báo trước cho Bên Cho vay khi có sự thay đổi về tư cách pháp nhân (chuyển quyền sở hữu, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, cổ phần hóa, giải thể, phá sản...) hoặc tạm dừng/chấm dứt hoạt động kinh doanh;
- (ii) Thông báo trong vòng 10 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện: Thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có); ngành nghề kinh doanh; thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đầu tư/giấy phép hoạt động; thay đổi về chủ sở hữu, người quản lý doanh nghiệp, người sở hữu trên 20% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc trong trường hợp những người này bị bắt, truy tố; quyết định đầu tư hoặc ký kết hợp đồng có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản; Bên Vay liên quan trong các vụ kiện, vụ án; tài sản bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ.
- f) Trả nợ (gốc và lãi), phí, chi phí và các khoản nợ đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho Bên Cho Vay theo quy định tại Hợp đồng này;
- g) Trước khi có sự thay đổi về tư cách pháp nhân (chuyển quyền sở hữu, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, cổ phần hoá, giải thể, phá sản...) thì Bên Vay phải trả hết dư nợ (gốc và/hoặc lãi) cho Bên Cho Vay. Nếu Bên Vay không trả hết nợ, thì dư nợ còn lại sẽ được chuyển cho pháp nhân mới được hình thành mà không phụ thuộc vào việc Bên Cho Vay, Bên Vay và pháp nhân mới có thỏa thuận về việc chuyển giao hoặc ký lại hợp đồng hay không;
- h) Chấp thuận và đồng ý cho Bên Cho Vay chủ động trích tiền từ (các) tài khoản của Bên Vay để thu nợ gốc, lãi đến hạn/quá hạn và/hoặc thu các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Vay với Bên Cho Vay theo quy định của Hợp đồng này;
- i) Bảo hiểm: Bên Vay mua và duy trì, hoặc buộc bên thứ ba mua và duy trì bảo hiểm liên quan đến tài sản hình thành từ vốn vay và/hoặc tài sản bảo đảm theo yêu cầu và quy định nội bộ của Bên Cho Vay; Bên Cho Vay được ghi nhận là bên thụ hưởng tiền bảo hiểm đầu tiên;
- j) Bên Vay có nghĩa vụ bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm khác theo yêu cầu của Bên Cho Vay trong các trường hợp (i) giá trị tài sản bảo đảm theo Hợp đồng bảo đảm bị suy giảm giá trị; (ii) tài sản bảo đảm không còn hoặc bị thất lạc, bị kê biên, phong tỏa, bị thu hồi và/hoặc (iii) Hợp đồng bảo đảm bị chấm dứt (trừ trường hợp theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng bảo đảm), bị tuyên bố vô hiệu và/hoặc (iv) bên bảo lãnh suy giảm khả năng tài chính theo đánh giá của Bên Cho Vay và/hoặc (v) văn bản bảo lãnh chấm dứt, vô hiệu, không thể thực hiện được;
- k) Trường hợp Bên Vay có tài khoản tiền gửi tại Tổ chức tín dụng khác, bằng Hợp đồng này, Bên Vay ủy quyền không hủy ngang và vô điều kiện cho Bên Cho Vay được toàn quyền lập ủy nhiệm chi/ủy nhiệm thu trích tiền từ tài khoản của Bên Vay mở tại các tổ chức tín dụng khác để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Vay đối với Bên Cho Vay (thời hạn ủy quyền đến khi chấm dứt Hợp đồng này);
- l) Chấp thuận và cam kết thực hiện các thông báo của Bên Cho Vay về điều chỉnh lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí, phạt, chi phí, trả nợ trước hạn một phần/toàn bộ Khoản Vay... phù hợp với các quy định của pháp luật và thỏa thuận của các Bên tại Hợp đồng này;

m) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên Cho Vay đồng ý bằng văn bản;

n) Các nghĩa vụ khác quy định trong Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm, các phụ lục hợp đồng, Khế ước nhận nợ, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

### Điều 8. Chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn

8.1. Bên Cho Vay được quyền tuyên bố chấm dứt cho vay và/hoặc thu hồi trước hạn một phần hoặc toàn bộ dư nợ gốc và lãi cộng dồn thông qua Thông báo bằng văn bản gửi tới Bên Vay khi phát sinh hoặc tiếp diễn một trong các sự kiện sau ("Sự kiện vi phạm"):

8.1.1. Bên Vay không thanh toán bất kỳ số tiền vốn gốc, lãi, hoặc bất kỳ số tiền chưa thanh toán nào khác mà Bên Vay phải trả cho Bên Cho Vay đúng hạn theo thời gian, loại tiền và cách thức đã được quy định trong Hợp đồng này và việc không thanh toán này tiếp diễn trong khoảng thời gian 10 ngày.

8.1.2. Bên Vay không thực hiện trả nợ trước hạn một phần Khoản Vay theo thông báo của Bên Cho Vay trong trường hợp tỷ giá ngoại tệ thay đổi dẫn đến Khoản Vay khi quy đổi sang Việt Nam Đồng bị vượt quá giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan theo quy định của pháp luật.<sup>1</sup>

8.1.3. Bên Vay bị phân loại vào Nhóm nợ cần chú ý hoặc thấp hơn.

8.1.4. Các nghĩa vụ về bảo hiểm liên quan tới tài sản bảo đảm không được thực hiện.

8.1.5. Trong trường hợp Khoản vay được đánh giá lại vượt quá giá trị thực của biện pháp bảo đảm do tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản bảo đảm, mà Bên Vay vẫn không thay thế hoặc cung cấp thêm Tài sản bảo đảm hoặc bên bảo lãnh để bù đắp cho phần thiếu hụt.

8.1.6. Bất cứ điều kiện tiên quyết, tuyên bố hoặc văn bản nào lập bởi Bên Vay theo Hợp đồng này hay các tài liệu, giấy chứng nhận hoặc trình bày nào cung cấp bởi Bên Vay theo hoặc liên quan đến Hợp đồng này không còn chính xác hoặc sai lệch hoặc đã được chứng minh là không chính xác hoặc sai lệch khi lập nên sẽ có thể ảnh hưởng đến khả năng Bên Vay thực hiện các nghĩa vụ đã được quy định trong Hợp đồng này.

8.1.7. Bên Vay không thực hiện đúng hoặc không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào đã được quy định trong Hợp đồng này và không khắc phục được những tình trạng trong vòng mười bốn (14) ngày sau khi Bên Vay nhận được thông báo từ Bên Cho Vay cung cấp các chi tiết về vi phạm nhằm yêu cầu Bên Vay khắc phục.

8.1.8. Bên Vay không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và/hoặc bắt đầu đàm phán với một hay nhiều bên cho vay không phải là Bên Cho Vay của Hợp đồng này để cơ cấu lại thời hạn trả nợ đã quá hạn 10 ngày tại các bên cho vay khác.

8.1.9. Trong trường hợp Tài sản bảo đảm bị cầm hoặc hạn chế giao dịch hoặc đang trong quá trình giải quyết tranh chấp, theo bất kỳ bản án, quyết định hoặc văn bản nào khác của tòa án hoặc của bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào khác.

8.1.10. Khi bắt đầu thực hiện cưỡng chế hoặc bắt đầu xử lý cưỡng chế việc không trả thuế.

8.1.11. Bên Vay thực hiện bất kỳ quyết sách nào của công ty hoặc thực hiện các bước/các thủ tục pháp lý liên quan đến việc chia, tách, hợp nhất, bị sáp nhập, giải thể, thanh lý, chấm dứt hoạt động, chuyển đổi, cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc dùng tài sản để góp vốn liên doanh, mua cổ phần hoặc bổ nhiệm người quản lý hoặc chức vụ tương tự của Bên Vay sẽ có ảnh hưởng đến khả năng tuân thủ các nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này của Bên Vay.

8.1.12. Vào bất kỳ thời điểm nào mà việc thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ hoặc toàn bộ các nghĩa vụ của Bên Vay quy định trong Hợp đồng này trở nên bất hợp pháp, thì bất kỳ nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng này không hoặc hết hợp pháp, hiệu lực và ràng buộc.

8.1.13. Một phần tài sản (chiếm 30% giá trị tổng tài sản theo đánh giá của Bên Cho Vay) hoặc toàn bộ tài sản của Bên Vay bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, hạn chế hoặc cấm giao dịch dưới bất cứ hình thức nào bởi bất cứ tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền nào (bao gồm cơ quan tài phán trong và ngoài nước).

8.1.14. Bên thứ ba (nếu có) là tổ chức/doanh nghiệp thực hiện bảo lãnh hoặc dùng tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay với Bên Cho vay theo Hợp đồng này khi xảy ra một trong các trường hợp: (i) Bên thứ ba thực hiện bất kỳ quyết sách nào của công ty hoặc thực hiện các



bước hoặc các thủ tục pháp lý liên quan đến việc chia, tách, hợp nhất, bị sáp nhập, giải thể, thanh lý, chấm dứt hoạt động, chuyển đổi, cổ phần hóa hoặc dùng tài sản để góp vốn liên doanh, mua cổ phần; (ii) Một phần tài sản (chiếm 30% giá trị tổng tài sản theo đánh giá của Bên Cho Vay) hoặc toàn bộ tài sản của Bên thứ ba bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, hạn chế hoặc cầm giao dịch dưới bất cứ hình thức nào bởi bất cứ tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền nào (bao gồm cơ quan tài phán trong và ngoài nước). Hoặc;

Bên thứ ba (nếu có) là cá nhân thực hiện bảo lãnh hoặc dùng tài sản để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay với Bên Cho Vay theo Hợp đồng này khi xảy ra một trong các trường hợp: (i) Bên thứ ba hoặc một trong những cá nhân của bên thứ ba bị hạn chế, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị lâm vào tình trạng khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; (ii) bị chết, mất tích, đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ hoặc không thể liên lạc được trong thời hạn 03 tháng; (iii) bị bắt, khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự; (iv) ly hôn, chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân có thể ảnh hưởng đến tài sản bảo đảm; (v) Tài sản bảo đảm của Bên thứ ba bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, hạn chế hoặc cầm giao dịch dưới bất cứ hình thức nào bởi bất cứ tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền nào (bao gồm cơ quan tài phán trong và ngoài nước).

8.1.15. Có kiến nghị/quyết định/yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc Bên Cho Vay phải thu hồi nợ trước hạn.

8.1.16. Việc duy trì khoản vay dẫn đến Bên Cho Vay vi phạm các quy định của pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8.1.17. Bên Vay không tuân thủ, không đáp ứng được Điều kiện phê duyệt tín dụng.

8.1.18. Bên Vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.

**8.2.** Khi Bên Cho Vay quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Bên Vay theo Hợp đồng này dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn. Nếu quá thời hạn phải thanh toán các khoản nợ phải trả được nêu tại thông báo của Bên Cho Vay mà Bên Vay không thanh toán đầy đủ, Bên Cho Vay chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc mà Bên Vay không thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Ngoài các quyền và biện pháp khắc phục được phép theo pháp luật và Hợp đồng này, Bên Cho Vay có quyền áp dụng một hoặc tất cả các biện pháp khắc phục sau đây:

8.2.1. Tự động trích tiền từ Tài Khoản hoặc bất kỳ tài khoản nào của Bên Vay tại bất kỳ Chi nhánh nào của Woori Bank Việt Nam để thu nợ;

8.2.2. Lập ủy nhiệm chi/ủy nhiệm thu trích tiền từ tài khoản của Bên Vay mở tại các tổ chức tín dụng khác để thu hồi nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Vay đối với Bên Cho Vay; Bù trừ nghĩa vụ nợ của Bên Vay theo Hợp đồng này với nghĩa vụ thanh toán của Bên Cho Vay (bao gồm cả các Chi nhánh khác của Woori Bank Việt Nam) với Bên Vay phát sinh theo bất kỳ thỏa thuận nào đã được xác lập trước đó;

8.2.3. Xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm nào theo bất kỳ phương thức hoặc trình tự nào mà Bên Cho Vay cho là thích hợp, phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng bảo đảm;

8.2.4. Thực hiện bất kỳ thủ tục pháp lý nào để yêu cầu Bên Vay thực hiện nghĩa vụ.

**8.3.** Trường hợp Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm bị tòa án quyết định mở thủ tục phá sản hoặc tuyên bố phá sản thì việc thu hồi nợ của Bên Cho Vay đối với Bên Vay, bên bảo đảm thực hiện theo quy định của luật phá sản.

## Điều 9. Vi phạm và bồi hoàn

**9.1.** Nếu Bên Vay không thanh toán nợ gốc và/hoặc lãi đúng hạn và không được Bên Cho Vay chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Điều 5.1 Hợp đồng này, khoản thanh toán sẽ được xem là nợ quá hạn. Bên Cho Vay sẽ thông báo cho Bên Vay về nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 5.2 Hợp đồng này và áp dụng lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả đối với dư nợ gốc, lãi bị quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 3.1.4 và Điều 3.1.5 Hợp đồng này.

**9.2.** Bên Vay cam kết bồi hoàn cho Bên Cho Vay các khoản chi phí, bồi thường, tổn thất, phí tổn (bao gồm cả phí pháp lý) mà Bên Cho Vay phải chịu phát sinh do bất kỳ Sự kiện vi phạm nào hoặc bất kỳ vi phạm nào của Bên Vay trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này.

## Điều 10. Các điều khoản và điều kiện đặc biệt khác

### 10.1. Thông báo:

Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này

10.1.1. Trừ khi có quy định rõ ràng khác trong Hợp đồng này, tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra theo Hợp đồng này phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt hoặc song ngữ Việt - Anh, có chữ ký của người đại diện, được đóng dấu và gửi đi bằng: (i) đường bưu điện, (ii) giao tận tay hoặc (iii) fax (và các bản gốc được gửi bằng đường bưu điện trong vòng hai (2) Ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ nêu tại phần đầu của Hợp đồng này (trừ trường hợp đã có thông báo thay đổi địa chỉ khác bằng văn bản).

10.1.2. Bên Vay cam kết rằng Bên Vay/Người đại diện theo pháp luật của Bên Vay sẽ duy trì/có mặt tại địa chỉ nêu tại điểm 10.1.1 hoặc địa chỉ khác được thông báo cho Bên Cho Vay để nhận các thông tin thực hiện và giải quyết tranh chấp Hợp đồng. Trường hợp Bên Vay/Người đại diện theo pháp luật của Bên Vay không duy trì/có mặt tại địa chỉ này liên tục ba mươi (30) ngày và không thông báo địa chỉ mới cho Bên Cho Vay thì Bên Vay/Người đại diện theo pháp luật được coi là giấu địa chỉ, cố tình trốn tránh nghĩa vụ thực hiện (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ) Hợp đồng. Khi đó, Bên Cho Vay được quyền khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp có thẩm quyền thụ lý vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt Bên Vay/Người đại diện theo pháp luật của Bên Vay mà không cần tiến hành bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác.

### 10.2. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp:

Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam ("Việt Nam"). Trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hiệu lực, việc giải thích hay thực hiện Hợp đồng này, Các Bên trước tiên sẽ nỗ lực giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng. Nếu tranh chấp không được giải quyết bằng phương thức này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng bằng thông báo của một Bên gửi cho Bên kia, bất kỳ Bên nào có thể mang tranh chấp đó ra tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

### 10.3. Sửa đổi, Chấm dứt:

Trừ trường hợp được quy định một cách rõ ràng khác đi, Hợp đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt khi có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt có chữ ký, con dấu (nếu có) của Các Bên tham gia Hợp đồng này.

### 10.4. Chuyển nhượng Hợp đồng:

10.4.1. Bên Cho Vay được toàn quyền chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này và/hoặc mua bán Khoản nợ của Bên Vay theo Hợp đồng này và các văn bản thỏa thuận khác liên quan giữa Bên Cho Vay và Bên Vay cho bất kỳ Bên thứ Ba nào.

10.4.2. Bên Vay, bằng Hợp đồng này chấp thuận không hủy ngang việc Bên Cho Vay được quyền chuyển nhượng hoặc chuyển giao Khoản nợ và cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng này và các văn bản thỏa thuận liên quan khác (nếu có) giữa Bên Cho Vay và Bên Vay.

### 10.5. Tiết lộ thông tin:

Bên Cho Vay phải bảo mật bất kỳ thông tin nào (thông tin liên quan tới Hợp đồng này, các thông tin về tất cả các giao dịch, quan hệ tín dụng giữa Các Bên) được cung cấp bởi Bên Vay hoặc nhân danh Bên Vay, trừ trường hợp: (i) thông tin được công bố công khai mà không phải là hậu quả của việc Bên Cho Vay vi phạm điểm này; (ii) liên quan đến bất kỳ thủ tục tố tụng trọng tài hoặc thủ tục pháp lý nào; (iii) nếu được yêu cầu theo quy định pháp luật có liên quan; (iv) cung cấp cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (v) cung cấp cho các cơ quan kiểm toán thực hiện kiểm toán Bên Cho Vay; (vi) cho các chuyên gia tư vấn, cố đồng của Bên Cho Vay; (vii) cung cấp cho các Tổ chức/Cá nhân tiến hành thẩm định và cung cấp sản phẩm, dịch vụ, vốn cho Bên Cho Vay, tham gia giao dịch mua bán nợ với Bên Cho Vay với điều kiện các Tổ chức/Cá nhân đó đã thỏa thuận bảo mật thông tin với Bên Cho Vay; (viii) cung cấp cho các bên trong Hợp đồng bảo đảm/Bên bảo lãnh hoặc các trường hợp khác được Bên Vay chấp thuận.

## Điều 11. Điều khoản thi hành

**11.1.** Hợp đồng và các chứng từ kèm theo Hợp đồng này (Hợp đồng bảo đảm, Khế ước nhận nợ, và các chứng từ giải thích, Phụ lục hợp đồng sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm (nếu có) là phần không tách rời của Hợp đồng này và Các Bên đều phải tuân thủ.

**11.2.** Trường hợp có điều khoản nào của Hợp đồng bị vô hiệu theo quyết định của cơ quan giải quyết tranh chấp thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với Các Bên. Các Bên sẽ thương lượng và thỏa thuận để sửa đổi và/hoặc bổ sung lại điều khoản đó theo quy định của

pháp luật.

**11.3.** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày Bên Vay hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thanh toán đối với vốn gốc, lãi vay và các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Vay đối với Bên Cho Vay, khi đó Hợp đồng này coi như được thanh lý./.



**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG CHO VAY HẠN MỨC SỐ**
**VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 NGÀY 28/02/2023**
**Số: 01/PLHĐCV- VN123001244/WBVN300**

Ngày: 15/03/2023 tại Bắc Ninh

Căn cứ:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 NGÀY 28/02/2023 giữa NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI VIỆT NAM - CHI NHÁNH BẮC NINH và CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (Sau đây gọi là “Hợp Đồng”);
- Đề nghị của Bên Vay và sự chấp thuận của Bên Cho vay,

**BÊN CHO VAY: NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI VIỆT NAM - CHI NHÁNH BẮC NINH**

ĐKKD số : Số 0107619360-003 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01 tháng 06 năm 2017 bởi Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh, đăng ký thay đổi lần 2 cấp ngày 12 tháng 04 năm 2021 bởi Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh  
 Địa chỉ : Tầng 1 và 3, Vincom Plaza Bắc Ninh, đường Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành Phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.  
 Điện thoại : 0222.369.9431  
 Đại diện bởi : Ông LEE MYOUNG HO  
 Chức vụ : Giám đốc

**BÊN VAY : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

ĐKKD số : 0105950129 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05 tháng 01 năm 2022  
 Địa chỉ : Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.  
 Điện thoại : 02437805022  
 Đại diện bởi : Ông LÊ ĐỨC THUẬN  
 Chức vụ : Chủ tịch hội đồng quản trị

Sau khi thỏa thuận, Các Bên thống nhất ký Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/PLHĐCV-VN123001244/WBVN300 ngày 15/03/2023 (sau đây gọi là “Phụ lục”), cụ thể:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hợp Đồng số VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 ngày 28/02/2023 như sau:**
**1.1. Bổ sung Điều II. Biện pháp bảo đảm như sau:**
 **Ký quỹ**

Ký quỹ bằng số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn/tài khoản tiền gửi thanh toán (không kỳ hạn), chi tiết như sau:

Tên chủ tài khoản : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

Số tài khoản : 100300164844

Số tiền : 5,000,000,000VND (Bằng chữ: Năm tỷ đồng chẵn)

Ngày đáo hạn : 28/01/2024

Tại : NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI VIỆT NAM - CHI NHÁNH BẮC NINH

Bên Vay (Chủ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn/tài khoản tiền gửi thanh toán) đồng ý rằng kể từ thời điểm ký kết Hợp đồng này, số dư tài khoản tiền gửi nêu trên sẽ được phong tỏa/tạm khóa cho đến khi Bên Vay hoàn thành đầy đủ và không còn bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này đối với Bên Cho Vay. Bên Vay sau đây ủy quyền cho Bên Cho Vay được phép tự động thực hiện trích tiền gửi có kỳ hạn/tiền gửi thanh toán để thu hồi nợ gốc và/hoặc lãi phát sinh theo Hợp đồng này ngay khi phát sinh Sự kiện vi phạm theo quy định tại Điều 8.1 của Hợp đồng. Đối với số dư tiền gửi có kỳ hạn, tại thời điểm Bên Cho Vay thực hiện trích trừ thì số dư tiền gửi đó mặc nhiên chuyển sang không kỳ hạn tại thời điểm trích trừ.

**Điều 2. Thỏa thuận khác**

2.1. Các bên nhất trí rằng các quy định khác của Hợp Đồng đề cập đến hoặc liên quan đến các điều khoản và điều kiện được sửa đổi như nêu tại Điều 1 của Phụ lục này sẽ được thay đổi, điều chỉnh và/hoặc giải thích một cách tương ứng. Ngoại trừ các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng được sửa đổi như nêu tại Điều 1 của Phụ lục này và các quy định khác

 Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với các điều khoản được quy định trong văn bản này

được thay đổi, điều chỉnh và/hoặc giải thích một cách tương ứng như vậy, tất cả các quy định khác của Hợp Đồng vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực.

- 2.2. Phụ lục này, các quyền và nghĩa vụ theo Phụ lục này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Phụ lục này sẽ được giải quyết tại các tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
- 2.3. Phụ lục này chỉ được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt khi có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt có chữ ký của Bên Vay và Bên Cho Vay.
- 2.4. Phụ lục này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp có sự không thống nhất hoặc khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được sử dụng làm căn cứ.

**Điều 3. Hiệu lực của Phụ lục**

- 3.1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày 15/03/2023 và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng số VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 ngày 28/02/2023 giữa Bên Cho Vay và Bên Vay.
- 3.2. Phụ lục này được lập thành 02 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản để thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN VAY**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Lê Đức Thuận*

**GENERAL MANAGER**  
**GIÁM ĐỐC**  
**LEE MYOUNG HO**



**APPENDIX ON AMENDMENT, SUPPLEMENT OF LOAN LIMIT CONTRACT No. VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 DATE 28/02/2023**

**No.: 01/PLHĐCV- VN123001244/WBVN300**

Date: 15/03/2023 in Bac Ninh

Pursuant to:

- The Installment Loan Limit Contract No. VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 signed on dated 28/02/2023 between WOORI BANK VIETNAM LTD – BAC NINH BRANCH and BAO NGOC INVESTMENT PRODUCTION COPORATION (hereinafter called “Contract”);
- The proposal of the Borrower and the approval of the Lender;

**THE LENDER: WOORI BANK VIETNAM LTD – BAC NINH BRANCH**

Business Registration Certificate No.: 0107619360-003 issued by Bac Ninh Department of Planning and Investment on 01/06/2017, 2<sup>nd</sup> revision on 12/04/2021

Address : 1F&3F Bac Ninh Vincom Plaza, Ly Thai To street, Suoi Hoa Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province, Viet Nam.

Tel : 0222.369.9431

Represented by : Mr. LEE MYOUNG HO

Position : General Manager

**THE BORROWER: BAO NGOC INVESTMENT PRODUCTION COPORATION**

Business Registration Certificate No.: 0105950129 issued by Ha Noi Department of Planning and Investment on 23/07/2012, 14<sup>th</sup> revision on 14/05/2022.

Address : Bao Ngoc Building, Lot A2CN8, Tu Liem Industrial Cluster, Phuong Canh Ward, South Tu Liem District, Ha Noi City, Viet Nam.

Tel : 02437805022

Represented by : Mr. LE DUC THUAN

Position : Chairman

After discussion, the parties agree to sign the Appendix on amendment, supplement the Loan Limit Contract No. 01/PLHĐCV-VN123001244/WBVN300 date 15/03/2023 (hereinafter called “Appendix”), detail:

**Article 1. Amend, supplement some article of the Contract No. VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 date as below:**

1.1. Add on "Article II. Security measure" as follow:

**Deposit**

This Contract is secured by the balance of time deposit account/payment deposit account (demand deposit account), details as follows:

Account Holder : BAO NGOC INVESTMENT PRODUCTION CORPORATION

Account number : 100300164844

Amount : 5,000,000,000VND (In words: Five billion dongs only)

Maturity date : 28/01/2024

At the bank : WOORI BANK VIETNAM LTD – BAC NINH BRANCH

The Borrower (the Account holder of Time deposit account/payment deposit account) agrees that from the signing date of this contract, the deposit account balance mentioned above will be blocked/temporarily locked until that The Borrower completes fully and there is no longer any obligation under this Contract to the Lender. The Borrower authorizes the Lender to automatically carry out the deduction of this time deposit/payment deposit account to recover debts under this Contract when the occurrence of the Event of Default specified in Article 8.1 of this Contract. For time deposit balance, at the time the Lender makes deduction, such deposit balance automatically changes to demand deposit.

**Article 2. Other provisions**



I/We have read, understood and agree with the agreements specified in this Appendix

- 1. The Parties agree that other articles of the Contract referring or related to the terms and conditions amended by Article 1 of this Appendix shall be respectively altered, amended and/or construed accordingly. Other than the terms and conditions of Contract that are amended by Article 1 of this Appendix and other provisions which are so respectively altered, amended and/or construed, all other provisions of the Contract shall remain in full force and effect.
- 2.2. This Appendix, the rights and obligations hereunder shall be construed in accordance with and governed by the law of Vietnam. Any disputes arising from or in connection to this Appendix shall be settled at a court with competent jurisdiction of Vietnam.
- 2.3. This Appendix shall only be amended, supplemented, or terminated by a letter of amendment, supplement, or termination with the signatures of the Borrower and the Lender.
- 2.4. This Appendix is made in Vietnamese and English. In case of any inconsistency or discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

**Article 3. Validity of Appendix**

- 3.1. This Appendix shall take effect from 15/03/2023 and it is an inseparable part of the Installment Contract No. VN123001244/2023-HĐCVHM/WBVN300 date 28/02/2023 between the Lender and the Borrower.
- 3.2. This Appendix is made in 02 original copies with the same validity. Each party keeps 01 copy./.

**FOR THE BORROWER**  
*(signature, full name, seal)*



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Lê Đức Thuận*



**FOR THE LENDER**  
*(signature, full name, seal)*



**GENERAL MANAGER**  
**GIÁM ĐỐC**  
**LEE MYOUNG HO**

